

Số: 27/2025/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2025/TLST–HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995;

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999;

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn Lan C, sinh ngày 24/8/2019;

Cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 25/4/2023;

*Người đại diện hợp pháp của cháu C và cháu B:* Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 (là bố, mẹ đẻ của các cháu).

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về tình cảm vợ chồng:* Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1.

*Về con chung:* Anh H, chị H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Lan C, sinh ngày 24/8/2019 và cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 25/4/2023. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh H. Hai anh chị thỏa thuận để anh H tiếp tục nuôi cả hai cháu Nguyễn Lan C và cháu Nguyễn Đức B cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1, tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi hai cháu C và cháu B đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp chị H1 chậm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn chị H1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:* Chấp nhận sự tự nguyện của anh H, chị H1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của anh H xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0000204 ngày 30/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hưng Yên, trả lại anh H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị H1 phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Đồng;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Vân Anh**